

I. VỀ THANH TOÁN

1.1. Lưu ý, cảnh báo

Câu 1: Khi nhận được tin nhắn từ nhà mạng có kèm đường link và yêu cầu cung cấp mật khẩu tài khoản ngân hàng và mã OTP, bạn nên:

- A. Luôn click vào khi nhận được đường link để kiểm tra tài khoản.
- B. Click vào đường link và cung cấp thông tin cá nhân theo yêu cầu.
- C. Click vào đường link và có thể cung cấp mật khẩu, mã OTP khi cần.
- D. Tuyệt đối không được cung cấp mật khẩu hoặc thông tin cá nhân

Câu 2: Bạn nên làm gì để đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật khi sử dụng Internet Banking?

- A. Thay đổi mã khóa bí mật tài khoản truy cập tối thiểu 1 năm 1 lần hoặc khi bị lộ, nghỉ lễ
- B. Dùng máy tính công cộng để truy cập, thực hiện giao dịch Internet Banking
- C. Lưu lại tên đăng nhập và mã khóa bí mật trên các trình duyệt web
- D. Cả 3 phương án trên

Câu 3: Không truy cập và thực hiện giao... trên các website lạ nhận được qua điện thoại, tin nhắn, email.

- A. dịch
- B. tiếp
- C. lưu

Câu 4: Bạn có mở 3 tài khoản tại 3 ngân hàng nhưng chỉ sử dụng nhiều 1 tài khoản, còn 2 tài khoản ít sử dụng. Bạn được một người đề nghị cho thuê lại 2 tài khoản ít dùng để tiện cho công việc và thanh toán của bạn với mức 1.000.000đ/1 tài khoản trong 3 tháng. Bạn nên làm gì?

- A. Cho thuê tài khoản để tăng thu nhập
- B. Không được cho thuê
- C. Cho thuê mức dưới 1.000.000đ

Câu 5: Khi có người xưng là công an gọi điện yêu cầu cung cấp mật khẩu, mã OTP xác nhận tài khoản ngân hàng, bạn sẽ?

- A. Hợp tác cung cấp thông tin
- B. Không cung cấp mật khẩu và mã OTP
- C. Chỉ cung cấp mã OTP, không cung cấp mật khẩu,
- D. Chỉ cung cấp mật khẩu, không cung cấp mã OTP

Câu 6: Cửa hàng chị Xuân có máy thanh toán thẻ POS, anh Bình muốn mượn máy để khách thanh toán ở cửa hàng mình. Việc này được quy định như thế nào?

- A. Được cho mượn 1 lần
- B. Được cho mượn không giới hạn số lần

- C. Không được cho mượn quá 1 tháng
- D. Tuyệt đối không được cho mượn

Câu 7: Không nên lưu tự động thông tin nào của ngân hàng điện tử trên máy tính và trình duyệt web?

- A. thông tin đăng nhập
- B. số tài khoản
- C. mã số

Câu 8: Khi sử dụng Internet Banking bạn phải thông báo ngay với ngân hàng trong trường hợp nào?

- A. Luôn thông báo cho ngân hàng về mọi giao dịch
- B. Chỉ khi mất, thất lạc, hư hỏng điện thoại
- C. Chỉ khi bị tin tặc hoặc nghi ngờ bị tin tặc tấn công
- D. Phát hiện giao dịch bất thường, mất, thất lạc điện thoại cá nhân hoặc nghi ngờ bị lừa đảo

Câu 9: Người thực hiện hành vi nào sau đây sẽ bị phạt tiền từ 100 triệu đồng đến 150 triệu đồng:

- A. Thuê, cho thuê, mượn, cho mượn vì điện tử nếu thỏa thuận được giá
- B. Mua bán thông tin vì điện tử nếu bên bán và bên mua thống nhất với nhau
- C. Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- D. Lấy cắp hoặc thông đồng lấy cắp thông tin vì điện tử

Câu 10: Khi có yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng của bạn, bạn:

- A. Hợp tác cung cấp và mã OTP
- B. Không cung cấp thông tin, mã OTP, không bấm vào đường link lạ
- C. Không cung cấp mã OTP mà chỉ cung cấp mật khẩu
- D. Chỉ cung cấp mã OTP nhưng không cung cấp mật khẩu

Câu 11: Khi mất điện thoại có cài đặt ứng dụng Mobile Banking, bạn cần phải làm gì để đảm bảo an toàn cho tài khoản?

- A. Báo ngay cho công an nơi gần nhất hoặc Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam
- B. Thông báo cho ngân hàng cung cấp dịch vụ Mobile Banking để hủy/khóa dịch vụ
- C. Cài lại ứng dụng Mobile Banking bằng số điện thoại mới
- D. Báo cho bất kỳ ngân hàng nào để khóa dịch vụ

Câu 12: Khi nào bạn nên thay đổi mật khẩu truy cập vào Internet Banking/Mobile Banking?

- A. Mỗi khi thực hiện giao dịch

- B. Nên thay đổi định kỳ hàng quý/tháng hoặc khi nghi ngờ bị lộ/lọt mật khẩu
- C. Mỗi khi chuyển số tiền lớn
- D. Mỗi khi nhận một số tiền lớn

Câu 13: Nếu nhân viên ngân hàng thông báo bạn trúng thưởng và đề nghị cung cấp mật khẩu tài khoản, mã OTP, bạn sẽ?

- A. Không cung cấp mật khẩu nhưng cung cấp mã OTP
- B. Không cung cấp mật khẩu và mã OTP
- C. Sẽ cung cấp vì đó là nhân viên ngân hàng
- D. Cung cấp mật khẩu nhưng không cung cấp mã OTP

Câu 14: Khi dùng dịch vụ trích nợ tự động, nếu số tiền bị trừ trên tài khoản lớn hơn số tiền ghi trên hóa đơn thì bạn phải:

- A. Liên hệ với tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn để trình bày sự việc
- B. Liên hệ với ngân hàng mở tài khoản để nghị kiểm tra lại giao dịch
- C. Liên hệ trụ sở công an gần nhất
- D. Liên hệ với bất kỳ ngân hàng nào

Câu 15: Khi bạn nhận thông báo tài khoản bị khóa, yêu cầu mở lại bằng cách bấm vào đường link và cung cấp mã OTP thì:

- A. Không bấm vào đường link, không cung cấp mã OTP
- B. Cung cấp mã OTP nếu thấy tin cậy
- C. Bấm vào đường link và chỉ cung cấp thông tin cá nhân
- D. Chỉ cung cấp mã OTP sau khi kiểm tra kỹ thông tin

Câu 16: Sau khi được cung cấp thông tin đăng nhập Mobile Banking, bạn nên:

- A. Thay đổi ngay mật khẩu và chỉ cho người thân biết
- B. Thay đổi ngay mật khẩu và không tiết lộ cho bất kỳ ai
- C. Giữ nguyên mật khẩu của ngân hàng cung cấp
- D. Giữ nguyên mật khẩu của ngân hàng cung cấp và không tiết lộ cho bất kỳ ai

Câu 17: Dịch vụ ngân hàng nào thường bị thu phí?

- A. Thanh toán tiền điện qua tài khoản ngân hàng
- B. Thanh toán tiền nước qua tài khoản ngân hàng
- C. Thanh toán học phí, viện phí qua tài khoản ngân hàng
- D. Dịch vụ SMS Banking

Câu 18: Khi sử dụng dịch vụ Mobile Banking, bạn tuyệt đối không cung cấp cho bất kỳ ai:

- A. Số điện thoại
- B. Mã OTP
- C. Số tài khoản

D. Số thẻ căn cước công dân

Câu 19: Bạn cần làm gì để bảo mật thông tin trên thẻ tín dụng?

- A. Bắt buộc phải đăng kí dịch vụ SMS Banking
- B. Đưa người thân giữ hộ thẻ cho an toàn
- C. Không cho người khác chụp ảnh mặt trước và mặt sau của thẻ.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 20: Nếu xảy ra sai sót khi sử dụng mobile banking, bạn cần liên hệ tới đâu để tra soát?

- A. Các điểm giao dịch của ngân hàng bất kỳ
- B. Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam
- C. Đường dây nóng hoặc đến các điểm giao dịch của ngân hàng cung ứng dịch vụ
- D. Công an nơi gần nhất

Câu 21: Khi phát hiện số tiền thanh toán trên Mobile Banking không đúng với số tiền trên hóa đơn, bạn cần:

- A. Liên hệ ngân hàng bạn sử dụng dịch vụ Mobile Banking
- B. Liên hệ với nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ
- C. Không cần làm gì vì ngân hàng và đơn vị bán hàng tự đối soát và chủ động hoàn trả
- D. A & B

Câu 22: Bạn chỉ phải đóng 1 lần/năm loại phí nào sau đây?

- A. Phí SMS/Mobile banking
- B. Phí thường niên của các loại thẻ
- C. Phí trả chậm hạn thanh toán dư nợ
- D. Phí quản lý tài khoản

Câu 23: Trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, bạn có thể thanh toán trực tuyến qua:

- A. Tài khoản ngân hàng, ví điện tử
- B. Cổng thanh toán NAPAS
- C. Mã thẻ cào điện thoại
- D. A và B

1.2. Về thẻ

Câu 1: Thẻ ghi nợ được liên kết trực tiếp với... của bạn

- A. tài khoản thanh toán
- B. căn cước công dân
- C. địa chỉ email
- D. hộ khẩu